

ĐỀ TÀI KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP KHOÁ 43
MÔN: LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VÀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

STT	ĐỀ TÀI
1	Nguyên tắc Quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và thực tiễn thực hiện
2	Nguyên tắc Quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự và thực tiễn thực hiện
3	Nguyên tắc Cung cấp chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện
4	Nguyên tắc Bảo đảm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và thực tiễn thực hiện
5	Nguyên tắc Hòa giải trong tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện
6	Nguyên tắc Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử vụ án dân sự và thực tiễn thực hiện
7	Nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân xét xử vụ án dân sự độc lập và chỉ tuân theo pháp luật
8	Nguyên tắc Tòa án xét xử kịp thời, công bằng, công khai và thực tiễn thực hiện
9	Nguyên tắc Bảo đảm chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm và thực tiễn thực hiện
10	Nguyên tắc bảo đảm hiệu lực bản án, quyết định của Tòa án và thực tiễn thực hiện
11	Nguyên tắc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện
12	Nguyên tắc bảo đảm tranh tụng trong tố tụng dân sự
13	Thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết các tranh chấp về dân sự
14	Thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết các tranh chấp đất đai và tranh chấp liên quan đến đất đai
15	Thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết các yêu cầu về dân sự
16	Thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết các tranh chấp về hôn nhân và gia đình
17	Thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết các yêu cầu về hôn nhân và gia đình

18	Thẩm quyền của Toà án trong việc giải quyết các tranh chấp về kinh doanh, thương mại
19	Thẩm quyền của Toà án trong việc giải quyết các tranh chấp, yêu cầu về lao động
20	Thẩm quyền của Toà án theo cấp và lãnh thổ
21	Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng dân sự
22	Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong tố tụng dân sự
23	Quyền của đương sự trong tố tụng dân sự
24	Nghĩa vụ của đương sự trong tố tụng dân sự
25	Nguyên đơn trong tố tụng dân sự (Xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ tố tụng)
26	Bị đơn trong tố tụng dân sự (Xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ tố tụng)
27	Người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong tố tụng dân sự (Xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ tố tụng)
28	Quyền yêu cầu, thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu của đương sự trong vụ án dân sự
29	Chứng cứ và xác định nguồn chứng cứ trong tố tụng dân sự
30	Nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh của đương sự trong tố tụng dân sự
31	Trách nhiệm cung cấp tài liệu, chứng cứ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền
32	Vấn đề cung cấp, thu thập chứng cứ của đương sự trong tố tụng dân sự
33	Thu thập chứng cứ của Tòa án trong tố tụng dân sự
34	Thu thập chứng cứ của Tòa án trong giải quyết các tranh chấp dân sự
35	Thu thập chứng cứ của Tòa án trong giải quyết các tranh chấp đất đai
36	Thu thập chứng cứ của Tòa án trong giải quyết các tranh chấp về hôn nhân và gia đình
37	Thu thập chứng cứ của Tòa án trong giải quyết các tranh chấp về kinh doanh, thương mại
38	Quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết vụ án dân sự
39	Vấn đề công nhận sự thoả thuận của đương sự trong tố tụng dân sự
40	Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong tố tụng dân sự
41	Hoạt động của luật sư trong tố tụng dân sự
42	Người đại diện theo pháp luật của đương sự trong tố tụng dân sự
43	Người đại diện theo ủy quyền của đương sự trong tố tụng dân sự

44	Án phí trong tố tụng dân sự
45	Cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án
46	Chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án dân sự và thực tiễn thực hiện
47	Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của tòa án cấp sơ thẩm
48	Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của tòa án cấp sơ thẩm
49	Hòa giải vụ án dân sự
50	Hòa giải các vụ việc về hôn nhân và gia đình
51	Thời hiệu khởi kiện các vụ việc dân sự
52	Khởi kiện tranh chấp đất đai và thực tiễn thực hiện
52	Khởi kiện tranh chấp thừa kế và thực tiễn thực hiện
53	Khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thực tiễn thực hiện
54	Khởi kiện các tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thực tiễn thực hiện
55	Khởi kiện tranh chấp về kinh doanh, thương mại và thực tiễn thực hiện
56	Thụ lý tranh chấp đất đai và thực tiễn thực hiện
57	Thụ lý tranh chấp thừa kế và thực tiễn thực hiện
58	Thụ lý tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thực tiễn thực hiện
59	Thụ lý các tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thực tiễn thực hiện
60	Thụ lý tranh chấp về kinh doanh, thương mại và thực tiễn thực hiện
61	Hòa giải tranh chấp đất đai
62	Hòa giải thuận tình ly hôn
63	Hòa giải vụ việc hôn nhân và gia đình
64	Hòa giải tranh chấp kinh doanh, thương mại
65	Hòa giải tranh chấp dân sự theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020
66	Phiên tòa sơ thẩm vụ án dân sự và thực tiễn thực hiện
67	Tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm dân sự
68	Hoãn và tạm ngừng phiên tòa sơ thẩm dân sự
69	Đình chỉ xét xử phúc thẩm và thực tiễn thực hiện
70	Kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

71	Chuẩn bị xét xử phúc thẩm vụ án dân sự và thực tiễn thực hiện
72	Phiên toà phúc thẩm vụ án dân sự
73	Giám đốc thẩm vụ án dân sự
74	Tái thẩm vụ án dân sự
75	Thủ tục giải quyết các yêu cầu về hôn nhân và gia đình
76	Thủ tục giải quyết các yêu cầu về tuyên bố các văn bản công chứng vô hiệu
77	Thủ tục giải quyết các yêu cầu về tuyên bố một người là mất tích hoặc đã chết
78	Thủ tục giải quyết các yêu cầu về tuyên bố năng lực hành vi dân sự của cá nhân
79	Thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án
80	Thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự
81	Xác minh trong thi hành án dân sự
82	Kê biên tài sản trong thi hành án dân sự
83	Xử lý tài sản kê biên trong thi hành án dân sự
84	Biện pháp bảo đảm trong thi hành án dân sự
85	Hoạt động của Thừa phát lại ở Việt Nam hiện nay
86	Hoãn, tạm đình chỉ và đình chỉ thi hành án dân sự
87	Thủ tục ra quyết định thi hành án dân sự
88	Thi hành án tín dụng, ngân hàng và thực tiễn thực hiện
89	Thi hành án liên quan đến nhà ở và thực tiễn thực hiện
90	Thi hành án liên quan đến đất đai và thực tiễn thực hiện
91	Thi hành án liên quan đến tài sản thế chấp tại ngân hàng và thực tiễn thực hiện
92	Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án trong thi hành án dân sự và thực tiễn thực hiện
93	Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người phải thi hành án trong thi hành án dân sự và thực tiễn thực hiện
94	Đương sự trong thi hành án dân sự
95	Mối quan hệ phối hợp trong thi hành án dân sự

Lưu ý: - Sinh viên có thể đề xuất đề tài khác ngoài danh mục đề tài nêu trên nếu được giáo viên hướng dẫn và bộ môn chấp thuận.

- Trên cơ sở các đề tài nêu trên, khuyến khích sinh viên nghiên cứu đề tài gắn với thực tiễn thực hiện hoặc áp dụng tại địa phương hoặc cơ quan, tổ chức cụ thể.

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2021

Trưởng Bộ môn Luật Tố tụng dân sự

PGS.TS. Bùi Thị Huyền